

Số: **2295** /QĐ-UBND

Tp. Kon Tum, ngày **13** tháng **9** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí đất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;  
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP, ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định về việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng một số vị trí đất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Kon Tum;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 713/TTr-TNMT ngày 29/8/2017 về việc xin phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí đất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí đất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, với các nội dung cụ thể sau:

**1. Vị trí, diện tích và số lô đất bán đấu giá:**

a. Vị trí các lô đất bán đấu giá: 12 vị trí đất nhỏ lẻ thuộc các phường: Thống Nhất, Quyết Thắng, Thắng Lợi, Trường Chinh, Duy Tân và Quang Trung, thành phố Kon Tum.

b. Tổng diện tích và số lô đất bán đấu giá: 1.429,4m<sup>2</sup>/12 lô đất.

**2. Mục đích và thời hạn sử dụng đất đấu giá:**

a. Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị.

b. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

c. Hình giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

**3. Điều kiện xây dựng nhà ở, mật độ xây dựng, khoảng lùi xây dựng:**  
Theo quy định của Luật Xây dựng.

**4. Dự kiến thời gian tổ chức bán đấu giá các lô đất:** Trong quý IV năm 2017.

**5. Hình thức bán đấu giá:** Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

**6. Giá đất cụ thể và giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng đất:**

Thực hiện theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng một số vị trí đất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Kon Tum (Có Phương án đấu giá và Phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Giao phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức lựa chọn và thuê đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất theo Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt và thực hiện đúng trình tự theo quy định hiện hành.

**Điều 3. Các Ông (Bà):** Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chi Cục Trưởng Chi cục Thuế thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

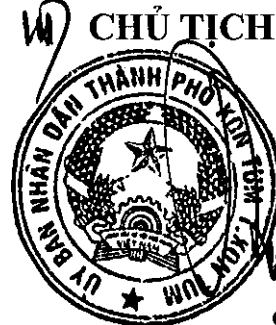
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, PCT UBND TP phụ trách;
- Chánh VP, PCVP NC;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN ĐIỀU

## PHƯƠNG ÁN

### **Đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí đất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.**

*(Kèm theo Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 13/9/2017  
của UBND thành phố Kon Tum)*

#### **I. Các căn cứ pháp lý.**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP, ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định về việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng một số vị trí đất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Kon Tum;

#### **II. Danh mục loại đất, vị trí, diện tích và hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với các thửa đất đấu giá.**

##### **1. Danh mục các thửa đất đấu giá:**

- Lô đất nằm mặt tiền đường Yết Kiêu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường nhựa rộng khoảng 7m. Diện tích 17,8 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm tại hẻm 25 đường Tô Hữu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường bê tông rộng khoảng 3m. Diện tích 55 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm phía sau lô đất của bà Nguyễn Thị Quý đường Trần Hưng Đạo (Đoạn Phan Đình Phùng đến Trần Phú), phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường nhựa rộng khoảng 10m. Diện tích 64,8 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm mặt tiền đường Lê Lợi (Đoạn từ Nguyễn Thái Học đến Hai Bà Trưng), phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường đất rộng khoảng 7m. Diện tích 43,1 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm mặt tiền đường Phan Đình Phùng (Đoạn từ Nguyễn Huệ đến Trần Hưng Đạo), phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường nhựa rộng khoảng 16m. Diện tích: 44,1 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm mặt tiền đường Bà Triệu (Đoạn từ Nguyễn Viết Xuân đến Đào Duy Từ), phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường nhựa rộng khoảng 12m. Diện tích: 35,3 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm mặt tiền đường Duy Tân (Đoạn từ đường quy hoạch số 2 khu nhà máy bia cũ đến đường Trần Văn Hai), phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường nhựa rộng khoảng 18m. Diện tích 167 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm mặt tiền đường quy hoạch thuộc phường Trường Chinh, nhưng trên thực tế chưa mở đường và hiện trạng tài sản nằm sau lô đất của ông Bùi Phụ có mặt tiền đường Trần Văn Hai. Diện tích 136,2 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm mặt tiền đường Tô Hiến Thành (Toàn bộ đường), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường rộng khoảng 8m. Diện tích 485,6 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm mặt tiền đường Trần Khánh Dư (Đoạn từ đường Trần Khát Chân đến đường Urê), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường rộng khoảng 12m. Diện tích 96,5 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm mặt tiền đường Trần Hữu Trang (Toàn bộ đường), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường rộng khoảng 8m. Diện tích 90 m<sup>2</sup>.

- Lô đất nằm mặt tiền đường hẻm Hùng Vương (Hẻm 318), phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đường bê tông rộng khoảng 4m. Diện tích 194 m<sup>2</sup>.

2. Vị trí các thửa đất đấu giá: 12 vị trí đất nhỏ lẻ thuộc các phường: Thống Nhất, Quyết Thắng, Thắng Lợi, Trường Chinh, Duy Tân và Quang Trung, thành phố Kon Tum.

3. Tổng diện tích đất đấu giá: 1.429,4 m<sup>2</sup>/12 thửa đất.

4. Điều kiện xây dựng nhà ở, mật độ xây dựng, khoảng lùi xây dựng: Theo quy định của Luật Xây dựng.

5. Giá đất cụ thể và giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng một số vị trí đất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Kon Tum (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

### **III. Mục đích, hình thức và thời hạn sử dụng đất:**

1. Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị.

2. Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

**IV. Thời gian tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất:** Dự kiến trong quý IV năm 2017.

**V. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá, mức phí tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá.**

1. Đối tượng: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở theo quy hoạch được duyệt thì có quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Điều kiện được tham gia đấu giá:

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của tổ chức có chức năng đấu giá quyền sử dụng đất phát hành, cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

- Một hộ gia đình chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá; một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; có hai (02) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá; Tổng Công ty với Công ty thành viên, Công ty mẹ và Công ty con, Doanh nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

3. Đối tượng không được tham gia đấu giá.

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

- Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại mục này.

- Người không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; người không thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Phí hồ sơ tham gia đấu giá, khoản tiền đặt trước, bước giá.

a. Phí hồ sơ tham gia đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Thông tư 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

b. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước:

- Người tham gia đấu giá phải nộp cho tổ chức đấu giá tài sản một khoản tiền đặt trước tối thiểu 10% và tối đa là 20% giá khởi điểm của tài sản đấu giá

(được quy định cụ thể trong quy chế đấu giá và thông báo niêm yết do tổ chức đấu giá tài sản ban hành).

Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp khoản tiền đặt trước có giá trị dưới năm triệu đồng thì người tham gia đấu giá có thể nộp trực tiếp cho tổ chức đấu giá tài sản. Người tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản có thể thỏa thuận thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng.

- Tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, trừ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá có thỏa thuận khác nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.

- Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia cuộc đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai; trường hợp khoản tiền đặt trước phát sinh lãi thì người tham gia đấu giá được nhận tiền lãi đó.

- Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) trong trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6, Điều 39, Luật Đấu giá tài sản 2016.

- Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền sử dụng đất, Tổ chức đấu giá tài sản phải nộp vào ngân sách nhà nước đối với khoản tiền đặt trước và tiền lãi tính đến ngày nộp (nếu có) của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Số tiền này được trừ vào nghĩa vụ phải thanh toán của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp quy định tại Khoản 6, Điều 39, Luật Đấu giá tài sản 2016.

### **c. Bước giá:**

Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên. Bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu giá, nhưng tối thiểu là 1% so với giá khởi điểm.

## **VI. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản.**

Trước khi tiến hành cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết và thông báo công khai việc đấu giá tài sản theo đúng quy định của pháp luật được quy định tại Điều 35 và 57, Luật Đấu giá tài sản.

## **VII. Đăng ký tham gia đấu giá, điều kiện mở cuộc đấu giá, nguyên tắc đấu giá tài sản.**

### **1. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản gồm:**

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất và bản cam kết (theo mẫu của tổ chức đấu giá tài sản phát hành).

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có ngành nghề kinh doanh bất động sản) và giấy ủy quyền của tổ chức đối với người đại diện cho tổ chức tham gia đấu giá.

- Bản sao Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu (có chứng thực hoặc bản photo có kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Bản sao sổ Hộ khẩu (có chứng thực hoặc bản photo có kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Giấy ủy quyền theo quy định (nếu có).

### **2. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:**

- Người đăng ký tham gia đấu giá khi nhận được hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá phải ghi đầy đủ thông tin trong đơn đề nghị tham gia đấu giá đất.

- Sau khi hoàn tất thủ tục, hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá đất, người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ cho tổ chức đấu giá tài sản theo đúng thời gian quy định.

### **3. Điều kiện để được xét duyệt hồ sơ:**

- Phải ghi đầy đủ các thông tin quy định trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của đơn vị phát hành, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

- Thuộc đối tượng được tham gia đấu giá theo quy định.

- Việc xét duyệt hồ sơ người đủ điều kiện tham gia đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản xét duyệt và được giữ bí mật cho đến khi đấu giá viên công bố chính thức tại cuộc đấu giá.

### **4. Điều kiện mở cuộc đấu giá.**

Cuộc đấu giá chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 người đủ điều kiện tham gia đấu giá trên 01 thửa đất. Trường hợp những thửa đất đã hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá mà chỉ có 01 người thì không tổ chức cuộc đấu giá.

### **5. Nguyên tắc đấu giá tài sản.**

- Tuân thủ quy định của pháp luật.

- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

- Cuộc đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

### **VIII. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá và trình tự tiến hành cuộc đấu giá:**

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

3. Trình tự tiến hành cuộc đấu giá: Cuộc đấu giá tài sản được tiến hành liên tục theo trình tự sau đây:

- Mở đầu cuộc đấu giá tài sản, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; đọc Quy chế cuộc đấu giá; giới thiệu từng tài sản đấu giá; nhắc lại mức giá khởi điểm; thông báo bước giá và khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá; hướng dẫn cách trả giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá nộp phiếu trả giá hoặc bỏ phiếu vào hòm phiếu; kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá.

- Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo. Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề.

- Cuộc đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá.

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Diễn biến của cuộc đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá. Biên bản đấu giá phải được lập tại cuộc đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá, đại diện của những người tham gia đấu giá.

### **IX. Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá.**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

**X. Dự kiến giá trị thu được từ kết quả đấu giá:** Khoảng 5.462.424.200 đồng (*tạm tính theo giá khởi điểm*).

### **XI. Đề xuất đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá.**



Giao phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. *(Tổ chức lựa chọn, ký hợp đồng thuê đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định, phối hợp với đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá xây dựng nội quy, quy chế cuộc bán đấu giá, tham mưu tổ chức thực hiện việc đấu giá đất)* và xử lý các công việc khác có liên quan đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

## **XII. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá.**

Sau khi có quyết định đấu giá quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền, đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá thông báo công khai trên trang thông tin điện tử thành phố và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

## **XIII. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.**

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao hồ sơ và Biên bản kết quả thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất từ đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường) lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả trúng đấu giá theo quy định.

## **XIV. Nộp tiền sử dụng đất sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.**

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, Chi cục Thuế thành phố gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá. Thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất bao gồm các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 13, Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

## **XV. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá**

- Sau khi đã nhận được chứng từ nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất của người trúng đấu giá, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điểm d, Khoản 5, Điều 68, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trúng đấu giá, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố và Ủy ban nhân dân các phường nơi có đất đấu giá, tổ chức thực hiện bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất; chỉ đạo đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu địa chính, hồ sơ địa chính theo quy định hiện hành.

**XVI. Xử lý vi phạm trong đấu giá:**

~~Tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm quy định tại Phương án này và các quy định của Pháp luật về đấu giá tài sản, có hành vi làm lộ bí mật, tiếp tay, môi giới cho người tham gia đấu giá gây thiệt hại cho nhà nước, cá nhân, tổ chức hoặc làm cho cuộc đấu giá không thành thì tùy theo mức độ và tính chất vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật; trường hợp gây thiệt hại phải chịu bồi thường theo quy định của Pháp luật.~~ / *sh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

14) CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN ĐIỀU



**PHỤ LỤC**

**Vị trí các lô đất nhỏ lẻ bán đấu giá**

(Kèm theo Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

STT	Tên tài sản	Diện tích	Đơn giá theo Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND	Giá trị thừa đất theo Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND	Hệ số điều chỉnh theo Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND	Hệ số điều chỉnh tăng	Đơn giá điều chỉnh tăng	Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất
			(Đồng/m <sup>2</sup> )	(Đồng)	(lần)	(lần)	(Đồng/m <sup>2</sup> )	(đồng)
<b>I</b>	<b>Phường Thông Nhất</b>	<b>17,8</b>		<b>21.360.000</b>				<b>55.731.800</b>
1	Đường Yết Kiêu	17,8	1.200.000	21.360.000	1,16	2,61	3.131.000	55.731.800
<b>II</b>	<b>Phường Quyết Thắng</b>	<b>207,0</b>		<b>1.537.600.000</b>				<b>2.173.482.500</b>
2	Hẻm Tô Hữu	55	1.500.000	82.500.000	1,1	1,7	2.543.000	139.865.000
3	Đường Trần Hưng Đạo	64,8	15.000.000	972.000.000	1,21	1,21	18.150.000	1.176.120.000
4	Đường Lê Lợi	43,1	2.000.000	86.200.000	1,1	2,22	4.437.000	191.234.700
5	Đường Phan Đình Phùng	44,1	9.000.000	396.900.000	1,21	1,68	15.108.000	666.262.800
<b>III</b>	<b>Phường Thắng Lợi</b>	<b>35,3</b>		<b>141.200.000</b>				<b>252.677.400</b>
6	Bà Triệu	35,3	4.000.000	141.200.000	1,16	1,79	7.158.000	252.677.400
<b>IV</b>	<b>Phường Trường Chinh</b>	<b>303,2</b>		<b>327.840.000</b>				<b>823.555.200</b>
7	Đường Duy Tân	167	1.800.000	300.600.000	1,1	2,08	3.744.000	625.248.000
8	Đường quy hoạch	136,2	200.000	27.240.000	1,1	7,28	1.456.000	198.307.200
<b>V</b>	<b>Phường Duy Tân</b>	<b>672,1</b>		<b>964.480.000</b>				<b>1.607.181.300</b>
9	Đường Tô Hiến Thành	485,6	1.300.000	631.280.000	1,1	1,45	1.888.000	916.812.800
10	Đường Trần Khánh Dư	96,5	2.800.000	270.200.000	1,16	2,05	5.729.000	552.848.500
11	Đường Trần Hữu Trang	90	700.000	63.000.000	1,1	2,18	1.528.000	137.520.000
<b>VI</b>	<b>Phường Quang Trung</b>	<b>194</b>		<b>116.400.000</b>				<b>549.796.000</b>
12	Hẻm Hùng Vương	194	600.000	116.400.000	1	4,72	2.834.000	549.796.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.429,40</b>	-	<b>3.108.880.000</b>	-	-	-	<b>5.462.424.200</b>

*(Handwritten mark)*